



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 31

Ngày 15 tháng 5 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 22-4-2014 - Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 2

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 24-4-2014 - Quyết định số 1999/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 36-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020. 4

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải
công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2636/STC-ĐTSC ngày 01 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh Khoản 1.2, Điều 1 Quyết định số 190/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn Thành phố như sau:

Thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thải ra môi trường từ các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn Thành phố; đối tượng thu phí và mức thu phí cụ thể theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Thông tư số 06/2013/TT-BTNMT ngày 07 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành danh mục lĩnh vực, ngành sản xuất, chế biến có nước thải chứa kim loại nặng phục vụ tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Điều 2. Điều chỉnh Khoản 2.8, Điều 2 Quyết định số 190/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn Thành phố như sau:

Mức phí để lại và sử dụng số phí để lại của trường hợp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ban hành. Các nội dung khác tại Quyết định số 190/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn Thành phố vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Cục Thuế Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên, Giám đốc các doanh nghiệp cấp nước và các đối tượng có liên quan trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1999/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động
số 36-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW
của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển
Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 36-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 36-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này xây dựng Chương trình kế hoạch, đề án cụ thể nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nội dung trọng tâm và những nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động số 36-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Triển khai Chương trình hành động số 36-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 gắn với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, nỗ lực phấn đấu, chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, khó khăn; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại với vai trò đô thị đặc biệt, là trung tâm kinh tế tổng hợp, đa chức năng, phát triển nhanh và bền vững gắn với việc cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; từng bước trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á, góp phần tích cực đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân giai đoạn 2011 - 2020 cao hơn 1,5 lần mức tăng của cả nước; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm giai đoạn 2011 - 2015 từ 10% đến 10,5%, giai đoạn 2016 - 2020 từ 9,5% đến 10%. Trong đó, giai đoạn 2011 - 2015, ngành dịch vụ tăng 11,17% - 12,07%/năm,

ngành công nghiệp - xây dựng tăng 8,7%/năm, ngành nông nghiệp tăng 5%/năm; giai đoạn 2016 - 2020, ngành dịch vụ tăng bình quân 10,17% - 11%/năm, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 8,7%/năm, ngành nông nghiệp tăng 5%/năm.

2. Cơ cấu kinh tế năm 2020 (% trong GDP) đối với ngành dịch vụ từ 58,16% đến 60,07%, ngành công nghiệp - xây dựng từ 39,19% đến 41,06%, ngành nông nghiệp từ 0,74% đến 0,78%.

3. Tốc độ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1,1% giai đoạn 2011 - 2015, dưới 1,05% giai đoạn 2016 - 2020.

4. Đến cuối năm 2020, tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân trên đầu người đạt 8.430 - 8.822 USD.

5. Phấn đấu giải quyết việc làm (năm 2014 - 2015) mỗi năm 250.000 lượt lao động; đến cuối năm 2015 kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp còn 4,5%. Trong 5 năm (2016 - 2020) giải quyết việc làm tại chỗ và tạo chỗ làm mới tăng hàng năm; đến cuối năm 2020 kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp dưới 4%.

6. Đến cuối năm 2015, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề đạt 70% trên tổng số lao động làm việc. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề đạt 85% trên tổng số lao động làm việc; trong đó, lao động qua đào tạo, làm việc trong lĩnh vực công nghệ dịch vụ trình độ cao và trong các ngành trọng điểm đạt 90%.

7. Đến cuối năm 2020, đạt tỷ lệ 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi) kể cả dân số tăng cơ học không có hộ khẩu thường trú hay tạm trú dài hạn.

8. Đến cuối năm 2015, tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt từ 85% trở lên so với số thuộc diện phải tham gia; phát triển bảo hiểm y tế toàn dân theo các nhóm đối tượng đạt 76% dân số Thành phố. Đến cuối năm 2020, phấn đấu đạt 90% bảo hiểm y tế toàn dân và bảo hiểm xã hội bắt buộc.

9. Đến cuối năm 2015, đạt tỷ lệ 15 bác sĩ/10.000 dân, 100% trạm y tế xã có bác sĩ, 42 giường bệnh/10.000 dân. Đến cuối năm 2020, đạt tỉ lệ 20 bác sĩ/10.000 dân, 100% trạm y tế phường, xã, thị trấn có đủ bác sĩ và đạt chuẩn quốc gia, tiếp tục duy trì 42 giường bệnh/10.000 dân.

10. Đến cuối năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo (thu nhập 16 triệu đồng/người/năm trở xuống) và tỷ lệ hộ cận nghèo (thu nhập 21 triệu đồng/người/năm trở xuống) còn dưới 3% tổng số hộ dân Thành phố. Đến cuối năm 2020, nâng thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng 3,5 lần so với năm 2011.

11. Đến cuối năm 2014, tỉ lệ hộ dân đô thị được cấp nước sạch và hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

12. Đến cuối năm 2015, mật độ đường giao thông đạt 1,9 km/km², tỷ lệ đất giao thông trên đất đô thị đạt 8,2%, khối lượng vận tải hành khách công cộng đáp ứng 15% nhu cầu đi lại. Đến cuối năm 2020, mật độ đường giao thông đạt 2,2 km/km², tỷ lệ đất giao thông trên đất đô thị đạt 12,2%, khối lượng vận tải hành khách công cộng đáp ứng 20% - 25% nhu cầu đi lại.

13. Đến cuối năm 2015, tổng diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 39 triệu m², diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 17m²/người. Đến năm 2020, tổng diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 42 triệu m², diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 19,8 m²/người.

14. Đến cuối năm 2015, thu gom, lưu giữ, xử lý 100% chất thải rắn thông thường ở đô thị, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế, nước thải công nghiệp và nước thải y tế; 100% khu chế xuất, khu công nghiệp và cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung được vận hành đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

Đến cuối năm 2020, 100% khu đô thị mới và 70% khu đô thị hiện hữu có hệ thống nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý để giám sát; 95% các cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ có lưu lượng nước thải từ 10 m³/ngày, đếm trở lên có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường; 55% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường; giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt khu vực nội thành so với mức năm 2011; đảm bảo nguồn nước mặt khu vực ngoại thành đạt quy chuẩn môi trường; 90% nguồn khí thải công nghiệp tập trung trên toàn địa bàn được xử lý đạt quy chuẩn môi trường Việt Nam.

15. Đến cuối năm 2015, phân đầu cơ bản hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở tất cả các xã của Thành phố, tiếp tục nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh

1.1. Cơ cấu lại kinh tế thành phố, nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố; tập trung nâng cao tỷ trọng các ngành dịch vụ

- *Giao Viện Nghiên cứu phát triển chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:* khẩn trương hoàn thành Đề án tái cấu trúc nền kinh tế thành phố đến năm 2020 theo hướng đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức thông qua việc nâng cao trình độ sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển tri thức và thông tin thành yếu tố đầu vào chủ yếu tạo ra giá trị gia tăng lớn nhất của sản phẩm, là nhân tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- *Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:*

Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố giai đoạn 2011 - 2015. Xây dựng, triển khai thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu của Thành phố đến năm 2020, phát huy vai trò đầu mối về xuất nhập khẩu hàng hóa lớn của cả nước, phát triển mạnh thương mại quốc tế. Xây dựng danh mục các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu tập trung vào các sản phẩm chất lượng, sạch, an toàn, thân thiện với môi trường. Mục tiêu đến năm 2020, sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao sẽ trở thành nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Thành phố.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố, huy động, bố trí và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư kích cầu vào những lĩnh vực có hiệu quả, sử dụng đúng mục đích, đối tượng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- *Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:*

Xây dựng hệ thống phân phối hiện đại, đều khắp và phù hợp với nhu cầu mua sắm tiêu dùng của nhân dân. Đa dạng hóa quy mô, mô hình, phương thức kinh doanh thương mại theo hướng hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích thương nhân thực hiện thương mại điện tử để cung ứng hàng hóa, dịch vụ. Hình thành sàn giao dịch hàng hóa, trung tâm đấu giá, thương mại điện tử với phương thức thanh toán qua hệ thống ngân hàng. Phát triển các chợ đầu mối bán buôn ở những nơi có sản xuất hàng hóa lớn, có vị trí và điều kiện giao thông thuận lợi ở các quận ven và huyện ngoại thành. Giảm dần số chợ xây dựng tạm, không phù hợp quy hoạch tại khu trung tâm Thành phố, phấn đấu xây dựng sàn giao dịch nông sản tại chợ đầu mối Thủ Đức, thực hiện Chương trình đầu tư nâng cấp các chợ truyền thống.

Hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng xa xỉ, thiết bị công nghệ lạc hậu, nguyên liệu và thành phẩm trong nước đã sản xuất được; ưu tiên nhập khẩu vật tư, thiết bị và công nghệ tiên tiến; phát triển xuất khẩu theo hướng bền vững. Tập trung giữ vững và mở rộng thị phần tại các thị trường trọng điểm, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp

định Thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết; đồng thời, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm tại các thị trường chủ yếu: Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, ASEAN... Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ xuất khẩu như dịch vụ logistic, xuất nhập khẩu phần mềm, dịch vụ tư vấn, dịch vụ công nghệ cao, tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan, xuất khẩu tại chỗ.

Khai thác tốt thị trường nội địa, tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tiếp tục triển khai các Chương trình bình ổn thị trường nhằm bảo đảm ổn định thị trường giá cả, không để tăng giá đột biến, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chủ động nắm bắt thông tin dự báo chính xác tình hình biến động cung cầu hàng hóa trên địa bàn Thành phố, nhất là đối với mặt hàng thiết yếu: gạo, lương thực, thực phẩm, xăng dầu, phân bón, sữa, thuốc chữa bệnh,... để có kế hoạch dự trữ, đối phó kịp thời, không để xảy ra tình trạng biến động giá, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, tung tin thất thiệt gây rối loạn thị trường. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kiểm tra thị trường; kịp thời ngăn chặn hàng gian, hàng giả, hàng không rõ xuất xứ, hàng nhập lậu xâm nhập thị trường, giúp thị trường tiêu thụ trong nước phát triển tốt hơn.

- Giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Ứng dụng công nghệ để phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử nhanh chóng, an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế trong quá trình hội nhập. Hiện đại hóa hệ thống thanh toán, khuyến khích nhân dân sử dụng hệ thống tài khoản và các loại thẻ điện tử trong giao dịch, giảm thiểu giao dịch bằng tiền mặt. Khuyến khích quá trình sáp nhập của các ngân hàng thương mại trên địa bàn để tăng năng lực cạnh tranh. Xây dựng các tổ chức tài chính công vững mạnh. Khuyến khích mở rộng thị trường ra cả nước và bước đầu tham gia thị trường vốn quốc tế.

Triển khai nghiêm túc, kịp thời các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ giá, lãi suất huy động vốn, lãi suất cho vay, hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối; xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát về lãi suất tại các tổ chức tín dụng. Tập trung ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Kịp thời báo cáo tình hình, diễn biến trên địa bàn để Trung ương có các giải pháp linh hoạt phù hợp với thực tiễn địa bàn Thành phố.

Kiểm tra, đôn đốc các ngân hàng trên địa bàn thực hiện các biện pháp cơ cấu lại nợ và các giải pháp khác cần thiết, phù hợp với từng loại hình, lĩnh vực sản xuất kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vay được vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, nhất là đối với những doanh nghiệp có triển vọng phát triển, có sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường nhưng đang gặp khó khăn về tài chính.

Tổ chức tuyên truyền cho các doanh nghiệp nắm được chính sách ưu tiên cho vay đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn; doanh nghiệp vừa và nhỏ; doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu; doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Kiểm tra, giám sát tiến độ và hiệu quả quá trình tái cấu trúc của các ngân hàng thương mại; báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiên quyết xử lý các ngân hàng hoạt động kém hiệu quả theo quy định pháp luật, bảo đảm tính ổn định hệ thống và quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân gửi tiền và sử dụng dịch vụ ngân hàng.

Phối hợp Công an Thành phố, Quản lý thị trường và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý ngoại hối và hoạt động kinh doanh vàng, bảo đảm thanh khoản ngoại tệ, đưa các hoạt động thu đổi, mua bán ngoại tệ, vàng đi vào ổn định và đúng quy định. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kể cả việc đình chỉ, rút giấy phép hoạt động, thu tài sản đối với tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm.

- *Giao Sở Giao thông vận tải phối hợp cơ quan liên quan*: Tập trung phát triển mạnh các dịch vụ vận tải đa phương thức, dịch vụ hậu cần cho các ngành như: hàng hải và xuất khẩu để tận dụng lợi thế là đầu mối giao thương quốc tế và khu vực; phát triển các kho trung chuyển, xây dựng Thành phố trở thành đầu mối trung chuyển và giao thương hàng hóa của khu vực, tiến tới làm tốt chức năng hậu cần dịch vụ cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- *Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan*:

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tăng trưởng bền vững, đủ sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập, đóng góp hiệu quả cho hoạt động du lịch cả nước và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Chú trọng nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch và đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi đầu tư phát triển du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng sản phẩm mới với chất lượng đạt chuẩn; gắn du lịch với thương mại, hội nghị, khám chữa bệnh; liên kết với các tỉnh, thành trong cả nước xây dựng và phát triển chương trình du lịch đạt chuẩn quốc tế; đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch một cách đồng bộ, kêu gọi đầu

tur trong và ngoài nước phát triển các tuyến du lịch đường thủy Cần Giò gắn với đường bộ; đẩy mạnh phát triển du lịch đường thủy; khai thác hiệu quả mô hình du lịch sinh thái vườn ở các quận ven; tạo sản phẩm du lịch lợi thế cạnh tranh; tổ chức tốt các chương trình sự kiện lễ hội văn hóa nhằm kích cầu du lịch nội địa; tăng cường quảng bá xúc tiến và hợp tác quốc tế, chủ động hội nhập và cạnh tranh hiệu quả với du lịch khu vực, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, liên kết, hợp tác mở rộng thị trường. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng phục vụ phát triển du lịch. Xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện và văn minh. Quy hoạch, phát triển các trung tâm mua sắm, trung tâm văn hóa và biểu diễn nghệ thuật phục vụ du khách và nhân dân Thành phố. Tăng cường khuyến khích vận động các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch; xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch Thành phố và tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của cả nước.

1.2. Phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Xây dựng (điều chỉnh, bổ sung) và triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp trên địa bàn Thành phố đến năm 2020. Trong đó, tập trung hỗ trợ phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu có hàm lượng khoa học và công nghệ và giá trị tăng cao như cơ khí, điện tử - công nghệ thông tin, hóa dược - cao su và chế biến tinh lương thực, thực phẩm; đồng thời, lựa chọn một số công đoạn, một số sản phẩm có tiềm năng và lợi thế trong các ngành khác để thu hút đầu tư, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý và triển khai quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp; quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng điện lực, khu - cụm công nghiệp, hệ thống chợ - siêu thị - trung tâm thương mại,... cho phát triển công nghiệp Thành phố. Điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất và cụm công nghiệp trên địa bàn theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa. Tiếp tục xây dựng các khu công nghiệp chuyên ngành như khu công nghiệp cơ khí chế tạo, khu công nghiệp hóa chất để tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng công nghệ cao.

Xây dựng danh mục các sản phẩm công nghiệp chủ lực, các “cụm liên kết sản xuất” để tạo điều kiện phát triển công nghiệp phụ trợ. Phần đầu có các sản phẩm chủ lực tham gia vào Danh mục sản phẩm quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Tiếp tục phát huy tốt sự chủ động liên kết, hợp tác ngày càng có hiệu quả cho công nghiệp chế biến nguồn thực phẩm sạch, an toàn. Từng bước kiểm chế tốc độ tăng trưởng các ngành công nghiệp thâm dụng nhiều lao động, có giá trị gia tăng thấp như may mặc, giày da và các loại sản phẩm gia công khác, để tập trung nguồn vốn đầu tư vào các sản phẩm đã được xác định, tạo điều kiện giải tỏa áp lực dân nhập cư vào Thành phố.

Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến tinh lương thực - thực phẩm có thế mạnh của Thành phố đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm, hỗ trợ kiểm tra và chứng nhận chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu nhằm đẩy mạnh tiêu dùng nội địa thay thế nhập khẩu và tiến tới xuất khẩu.

Tập trung phát triển các phân ngành, lĩnh vực áp dụng công nghệ cao, sản xuất sạch như hóa dược và dược phẩm; hóa mỹ phẩm, hương liệu và cao su, nhựa cao cấp. Chú trọng công tác nghiên cứu triển khai trong lĩnh vực hóa tinh vi, hoá dược, kết hợp với công nghệ sinh học để sản xuất các sản phẩm từ nguồn động thực vật nhiệt đới phục vụ sản xuất thuốc, phụ gia thực phẩm, mỹ phẩm. Phát triển công nghiệp chế biến.

Ưu tiên phát triển sản xuất các loại thuốc sử dụng nguyên liệu từ thiên nhiên sẵn có tại Việt Nam. Có chính sách hỗ trợ phát triển các Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học cho hoạt động chiết tách, bào chế thuốc từ nguồn nguyên liệu tự nhiên. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp hóa dược tại Phước Hiệp, huyện Củ Chi để kêu gọi đầu tư một số nhà máy sản xuất thuốc chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của Thành phố, cả nước và hướng tới xuất khẩu.

1.3. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, đảm bảo an toàn thông tin trên các lĩnh vực

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cơ quan liên quan:

Đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ “Phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông gắn với nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, phục vụ công tác vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ” tại Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt “Chương trình phát triển công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2011 - 2015”. Trong đó, tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước Thành phố; phát triển công nghiệp công nghệ thông tin (trọng tâm là triển khai Chương trình phát triển

công nghiệp vi mạch Thành phố giai đoạn 2013 - 2020 theo Quyết định số 6358/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2012); triển khai Đề án xây dựng Khu Công viên phần mềm trọng điểm quốc gia, Công viên phần mềm Quang Trung 2 và chuỗi công viên phần mềm Quang Trung; đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước.

Tập trung phát triển ngành công nghiệp điện tử - công nghệ thông tin, chú trọng phát triển mạnh công nghiệp phần mềm với sản phẩm có thương hiệu mạnh trong nước và quốc tế, công nghiệp phần cứng với chương trình thiết kế và sản xuất vi mạch điện tử, nội dung số, dịch vụ giá trị gia tăng trên nền internet và di động.

Thúc đẩy triển khai chính quyền điện tử với các hệ thống thông tin gắn với các cơ sở dữ liệu liên kết được với các cơ sở dữ liệu quốc gia; đi đầu trong liên kết ASEAN điện tử theo cam kết. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết cấu hạ tầng Thành phố. Thúc đẩy đề án số hóa kênh truyền hình. Nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới đối với việc phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông, Internet cho các huyện ngoại thành. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề; chú trọng việc thực hiện tại các doanh nghiệp nhà nước nhằm tối ưu hóa quy trình quản lý, điều hành, sản xuất để nâng cao hiệu suất hoạt động của doanh nghiệp và chất lượng của sản phẩm.

Phát triển mạnh các loại dịch vụ kinh doanh trực tuyến, thương mại điện tử; phát triển dịch vụ tư vấn giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin cho cộng đồng. Từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin Thành phố trở thành sản phẩm có thương hiệu mạnh trên thị trường quốc tế; hình thành các sản phẩm chủ lực của ngành công nghệ thông tin - truyền thông tham gia “Danh mục sản phẩm quốc gia đến năm 2020”, phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin thương hiệu mạnh.

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho mạng băng thông rộng, trung tâm tích hợp dữ liệu của Thành phố, hạ tầng công nghệ thông tin của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước; tăng cường đào tạo về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật. Quản lý mạng Internet, mạng xã hội, blog cá nhân. Phát triển hạ tầng viễn thông hiện đại kết nối với siêu xa lộ thông tin trong nước và quốc tế. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý phục vụ mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử. Ứng dụng công nghệ tiên tiến cùng với phát triển các dịch vụ hiện đại. Nâng cao chất lượng đào tạo theo yêu cầu phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin và năng lực làm chủ công nghệ.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Gắn kết chặt chẽ khoa học - công nghệ với sản xuất, dịch vụ và đào tạo, mở rộng và phát triển thị trường công nghệ, các loại hình dịch vụ khoa học và công nghệ. Có chính sách đãi ngộ, thu hút, sử dụng trí thức để phát triển khoa học và công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước”. Tăng cường đầu tư từ ngân sách và huy động các nguồn lực xã hội để nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, tạo nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

Đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ theo thẩm quyền, phát huy sự năng động, sáng tạo của lực lượng trí thức. Củng cố, kiện toàn và phát triển trên cơ sở đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy vai trò tham gia phát triển Thành phố. Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Thành phố trong nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ và bảo vệ môi trường, trong công tác tư vấn, phân biện và giám định xã hội theo đúng quy định pháp luật.

Tăng cường công tác thông tin khoa học - công nghệ về các chính sách phát triển khoa học và công nghệ, các thành quả nghiên cứu, ứng dụng, triển khai khoa học và công nghệ, kiến thức khoa học phổ thông. Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học trong thanh niên, công nhân và các giới góp phần thúc đẩy việc ứng dụng nghiên cứu khoa học thiết thực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân Thành phố.

Đẩy nhanh tốc độ đầu tư đổi mới công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng; tạo nhiều ngành nghề mới có hiệu quả và sức cạnh tranh cao, nhiều việc làm mới có năng suất cao; tạo chuyển biến mạnh về năng suất, chất lượng sản phẩm, hiện đại hóa các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế sang các ngành sản xuất dựa nhiều vào công nghệ. Tập trung phát triển và chuyển giao công nghệ tiên tiến, đẩy nhanh quá trình xây dựng công nghiệp cơ bản, công nghiệp phụ trợ.

Phối hợp Hiệp hội Doanh nghiệp và Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị hiện đại, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển thương mại điện tử, áp dụng các mô hình phân phối, giao dịch hiện đại vào hoạt động thương mại nhằm phát triển nhanh thị phần cho doanh nghiệp.

Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp lý thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ nghiên cứu, làm chủ các công nghệ nhập ngoại, tiến tới sáng tạo công nghệ, ưu tiên tiết kiệm công nghệ nguyên liệu, năng lượng, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn môi giới, đánh giá thẩm định và giám định khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Đưa nghiên cứu tế bào gốc thành một chương trình nghiên cứu khoa học độc lập cùng với các chương trình do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý; thực hiện đánh giá công tác đầu tư phát triển nghiên cứu tế bào gốc trong thời gian qua, bao gồm đầu tư từ ngân sách thành phố đối với việc xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư cho các đề tài nghiên cứu khoa học, hiệu quả đầu tư. Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất việc liên kết nghiên cứu tế bào gốc giữa các trường đại học, bệnh viện, Trung tâm Công nghệ sinh học thành phố; nghiên cứu tham mưu đề xuất cơ sở của việc thành lập Viện Nghiên cứu tế bào gốc của Thành phố để tập trung đầu tư và sử dụng chung cơ sở vật chất hiệu quả, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng 5 năm 2014.

Đẩy mạnh tiến trình hội nhập quốc tế thông qua việc kết hợp nghiên cứu và phát triển trong nước với chuyển giao công nghệ từ nước ngoài. Trao đổi, đào tạo các chuyên gia trong nước và nước ngoài, hợp tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy. Chủ động tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế như: ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phát triển và ứng dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo và nhiên liệu sinh học... Tăng cường hợp tác quốc tế thu hút các tập đoàn công nghệ thông tin lớn trên thế giới đầu tư, nghiên cứu, chuyển giao và phát triển công nghệ thông tin tại Thành phố. Phát huy vai trò của các trường, viện, cơ sở nghiên cứu về công nghệ thông tin trong nước để ưu tiên đầu tư nghiên cứu, mua các sản phẩm mới từ nghiên cứu, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm.

- *Giao Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan* hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các công trình phục vụ quản lý, điều hành, cảnh quan và tạo điều kiện để bổ sung hoàn thiện và phát triển các khu chức năng, hoàn chỉnh toàn bộ Khu Công nghệ cao theo quy hoạch được duyệt.

1.4. Phát triển nông nghiệp gắn với đặc trưng đô thị Thành phố

- *Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:*

Triển khai thực hiện Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu cơ bản hoàn thành vào cuối năm 2015; xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch mang màu sắc bản địa; phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững kết hợp du lịch sinh thái. Chuyển từ sản xuất ra sản phẩm sang sản xuất ra giống cây, giống con để hình thành trung tâm tạo giống; thực hiện đồng bộ chương trình cơ khí hóa, tự động hóa sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chương trình hợp tác với các tỉnh để xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, đồng thời đảm bảo nguồn nông sản thực phẩm bình ổn thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Thành phố; chú trọng công tác phối hợp giám sát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, kiểm dịch động thực vật, an toàn thực phẩm.

Xây dựng thương hiệu cho các loại nông sản đặc trưng của Thành phố; tổ chức các hội chợ, hội thi, triển lãm giống, sản phẩm nông lâm ngư nghiệp. Hỗ trợ và tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các làng nghề và hộ nông dân tham gia, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài nước.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án trọng điểm như Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, Trung tâm giao dịch, triển lãm nông sản Thành phố, Trung tâm Thủy sản Thành phố; các công trình thủy lợi, phòng chống lụt bão, triều cường, xâm nhập mặn kết hợp giao thông nông thôn và các công trình hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp khác.

Đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, khuyến nông; giống mới, giống gốc; đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi, trại sản xuất giống...); các hoạt động và dịch vụ hỗ trợ như kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh, thú y, bảo vệ thực vật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; quản lý, bảo vệ rừng; quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi; xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản...

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng... đẩy mạnh công tác trồng rừng, có cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích nhân dân tham gia trồng, bảo vệ và khai thác rừng một cách hợp lý và hiệu quả, tăng diện tích mảng xanh trên địa bàn, phát triển khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ.

1.5. Cải thiện môi trường đầu tư để thu hút nguồn lực trong và ngoài nước; đẩy mạnh xúc tiến thương mại mở rộng thị trường

- Giao sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là trên lĩnh vực đăng ký kinh doanh, thành lập, phá sản doanh nghiệp, thủ tục về thuế, hải quan, xuất nhập khẩu,...

Công khai minh bạch trên Internet về thủ tục hành chính và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chủ động, bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính bảo đảm đúng tiến độ theo quy định. Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính trong triển khai dự án đầu tư tại các cấp chính quyền địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ.

Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo từng ngành và trong toàn bộ nền kinh tế. Ưu tiên hàng đầu nhiệm vụ thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lộ trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong từng ngành, lĩnh vực, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp trực thuộc trên các lĩnh vực, thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa theo đề án đã được phê duyệt.

- Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015.

- Giao Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư phối hợp cơ quan liên quan:

Tăng cường thu hút đầu tư vào Thành phố, chú trọng thu hút các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, bảo vệ môi trường và các dự án phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, tiết kiệm năng lượng. Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ theo hướng chủ động, tích cực và hiệu quả. Rà soát việc sử dụng ngân sách nhà nước cho các hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm, xây dựng và đổi mới phương án để mở rộng thị trường có tiềm năng, trọng điểm đối với từng ngành, từng lĩnh vực, nhất là thị trường truyền thống có giá trị kim ngạch xuất khẩu cao. Cung cấp thông tin về các thị trường tiềm năng để doanh nghiệp chủ động tiếp cận, mở rộng thị trường.

Tổ chức các hội thảo nhằm tăng cường cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng hơn nữa để thu hút mạnh mọi nguồn lực đầu tư vào những ngành, lĩnh vực kinh tế phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển Thành phố đến năm 2020. Phối hợp với Ban chỉ đạo của các vùng kinh tế trọng điểm trong công tác triển khai thực hiện cơ chế phối hợp giữa các địa phương, khai thác thế mạnh của từng địa phương để thu hút đầu tư và phát triển.

Tổ chức các chương trình xúc tiến của Thành phố với doanh nghiệp là trung tâm của mọi hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển thực tế của Thành phố, gắn với các chương trình xúc tiến của khu vực và Quốc gia nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp giữ vững và phát triển sản xuất, tiếp tục cải thiện và mở rộng mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước, nhằm tăng kim ngạch xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực Thành phố ưu tiên phát triển.

Tổ chức các đoàn doanh nghiệp xúc tiến thương mại - đầu tư tại các nước nhằm kêu gọi nguồn vốn đầu tư vào Thành phố trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả; kết hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư tại nước ngoài; thực hiện các chương trình hành động về triển khai quan hệ đối tác giữa Thành phố với địa phương các nước, nhất là các nước láng giềng và các đối tác quan trọng; tiếp tục đổi mới các phương thức tuyên truyền, thông tin đối ngoại để quảng bá hình ảnh Thành phố đối với quốc tế và kiều bào nước ngoài.

Phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp; tăng cường cung cấp, phổ biến thông tin, chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình áp dụng. Tiếp tục duy trì hoạt động đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền Thành phố, góp phần vào việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính,

tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh; tập trung tháo gỡ những vấn đề vướng mắc cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tăng nhiều cuộc đối thoại trực tiếp nhằm tiếp tục hoàn thiện môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, an toàn, hiệu quả.

Tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo đội ngũ doanh nhân các kỹ năng nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý và tiếp cận với các nhà nhập khẩu. Liên kết đào tạo và chia sẻ kinh nghiệm cán bộ xúc tiến giữa Thành phố và các địa phương khác.

2. Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả ngân sách Thành phố, tập trung huy động mọi nguồn lực để tạo vốn cho đầu tư phát triển

2.1. Giao Sở Tài chính:

Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi tiêu ngân sách; kiểm soát chặt chẽ, minh bạch hóa chi ngân sách nhà nước và đầu tư công, nhất là đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và đầu tư của khu vực doanh nghiệp nhà nước nhằm phát hiện và ngăn chặn những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước.

Hướng dẫn thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính ngân sách nhà nước, công khai các quỹ huy động đóng góp của nhân dân, các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước...

Phối hợp Kho bạc Nhà nước Thành phố và các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện điều hành dự toán chi ngân sách theo đúng dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát; triển khai đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các ngành, các cấp. Tập trung xử lý các khoản tạm ứng, thanh quyết toán các công trình, dự án, thu hồi vốn để chi đầu tư phát triển; không giải quyết tạm ứng tiếp cho các dự án mà chủ đầu tư không làm thủ tục thanh toán đối với các khoản đã được tạm ứng trước đó.

Phối hợp Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường công tác quản lý giá; theo dõi diễn biến tình hình giá cả trên thị trường, kịp thời nắm thông tin báo cáo đề xuất các biện pháp quản lý Nhà nước với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về giá.

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng,

các sở - ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai thực hiện các khoản phí, lệ phí đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua; tiếp tục rà soát những khoản phí, lệ phí không còn phù hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế.

2.2. Giao Cục Thuế:

Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước so với dự toán được giao. Triển khai các biện pháp khai thác, quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, chống thất thu ngân sách nhà nước. Xây dựng các giải pháp đồng bộ triển khai công tác thu thuế ngay sau khi hết thời gian gia hạn miễn giảm, giãn thuế theo quy định; tập trung xử lý các khoản nợ đọng thuế. Đẩy mạnh ngăn chặn gian lận và thất thu thuế; tăng cường công tác thanh, kiểm tra các doanh nghiệp khai lỗ trong nhiều năm liền.

Triển khai phân loại nợ thuế, thực hiện các thủ tục xử lý nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế, giải quyết các khoản nợ chờ xử lý, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách, bảo đảm công bằng về nghĩa vụ thuế. Tổ chức kiểm tra, xác định chính xác số lượng cơ sở kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế đưa vào quản lý thuế. Tổ chức thanh tra chuyên đề đối với doanh nghiệp khai lỗ liên tiếp 02 năm trở lên, doanh nghiệp 05 năm liên tiếp chưa kiểm tra thuế.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, nâng cao ý thức và trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa ngành thuế; tiếp tục giải quyết các vướng mắc trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện giúp các cơ sở sản xuất kinh doanh đẩy mạnh hoạt động và thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế và hải quan; rút ngắn thời gian thông quan, tăng cường công tác khai thuế điện tử qua mạng, triển khai nộp thuế qua hệ thống ngân hàng, tự động hóa quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuế và hải quan.

2.3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố và cơ quan liên quan:

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn xã hội hóa, đặc biệt vốn đầu tư nước ngoài vào các dự án trọng điểm, cấp bách của Thành phố; rà soát, đề

xuất tháo gỡ vướng mắc khi triển khai thực hiện Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) để đẩy mạnh hình thức đầu tư này trên địa bàn Thành phố, góp phần giảm áp lực cho ngân sách Thành phố, nâng cao hiệu quả đầu tư trong phát triển cơ sở hạ tầng.

Tập trung đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục đầu tư, nghiệm thu khối lượng hoàn thành đủ điều kiện thanh toán và thực hiện thanh toán với cơ quan thanh toán vốn theo quy định.

Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, rà soát tiến độ thi công, giải ngân của các dự án đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách và có tính chất ngân sách trên địa bàn Thành phố để đề xuất kế hoạch điều hòa vốn; tập trung vốn cho các dự án chuyển tiếp, các công trình trọng điểm hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2012 để phát huy hiệu quả đầu tư và hiệu quả xã hội, góp phần tích cực trong tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố, đặc biệt là các dự án, phục vụ chống ngập, giảm ùn tắc, tai nạn giao thông, trường học, y tế...

Rà soát các cơ chế chính sách để sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nhằm xóa bỏ các rào cản đầu tư bất hợp lý, tạo mọi điều kiện tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, khuyến khích đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các biện pháp để tăng cường thu hút, đẩy nhanh giải ngân các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó chú trọng thu hút làn sóng đầu tư mới, quy mô lớn và công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

Bảo đảm các điều kiện cần thiết để tăng cường thu hút, giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), trong đó chú trọng giải phóng mặt bằng, bảo đảm vốn đối ứng cho các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là trong các lĩnh vực điện, giao thông.

2.4. Giao các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

Thực hiện phân loại các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên để bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra hàng năm; tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, điều hành chi ngân sách nhà nước bám sát theo dự toán được duyệt, đúng thẩm quyền, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Chủ động sử dụng ngân sách đã được giao, được phân cấp để đảm bảo các nhiệm vụ mới phát sinh, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán và ứng vốn.

Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục đầu tư, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các công trình, dự án đầu tư từ các nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn ODA, FDI và các nguồn vốn khác; đặc biệt chú trọng giải ngân đối với các công trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trong tất cả các khâu: Quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán, bảo đảm việc quản lý và sử dụng vốn một cách công khai, minh bạch. Thường xuyên giao ban đầu tư xây dựng cơ bản, tăng cường công tác thanh tra, giám sát, chống thất thoát, lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử phạt các trường hợp vi phạm; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về tiến độ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư được giao.

Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường huy động, khai thác các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn khác; tập trung đôn đốc, đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước thông qua việc xử lý, sắp xếp theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, sắp xếp các địa chỉ nhà đất hiện do các doanh nghiệp công ích của quận - huyện quản lý để đưa ra bán đấu giá; xác định danh mục các dự án đầu tư sử dụng nguồn thu này để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bổ sung cho ngân sách quận - huyện.

Viện Nghiên cứu phát triển khẩn trương phối hợp các ngành chức năng xây dựng hoàn chỉnh quy định về cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn xã hội đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội của Thành phố.

Tổng công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố (HFIC) tăng cường thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước (vốn tài trợ của Ngân hàng Thế giới - WB, Cơ quan Hỗ trợ phát triển Pháp - AFD...); phổ biến rộng rãi và hướng dẫn các chủ đầu tư sử dụng nhằm giảm bớt áp lực cho ngân sách Thành phố.

3. Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHĐ/TU ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU' ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố

3.1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013. Đẩy nhanh tiến độ rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 trên địa bàn thành phố (theo quy định của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP của Chính phủ).

Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn, dài hạn thay cho kế hoạch phân bổ hàng năm, trong đó ưu tiên các nguồn lực tài chính để thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách. Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp lý phù hợp với tình hình phát triển thực tế của thành phố trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư cơ sở hạ tầng, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA, khuyến khích các hình thức hợp tác đầu tư công - tư (PPP), đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài vào cơ sở hạ tầng, ưu tiên hình thức đầu tư kết hợp ODA và PPP.

Nghiên cứu, đề xuất các phương án huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng trên địa bàn Thành phố, giảm bớt áp lực cho ngân sách Thành phố. Thí điểm mô hình trái phiếu dự án tạo thêm kênh huy động tài chính cho dự án.

3.2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Tập trung tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010, bảo đảm hài hòa không gian đô thị giữa xây dựng mới và đầu tư nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang đô thị hiện hữu; tập trung nguồn vốn đầu tư các dự án thuộc chương trình nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu nhà ở của nhân dân, nhất là nhà ở cho người có thu nhập thấp. Ưu tiên 30% vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các dự án nhà ở để đầu tư các chương trình nhà ở xã hội. Khai thác hiệu quả nguồn vốn của Trung ương và thành phố để đầu tư xây dựng ký túc xá sinh viên, nhà ở lưu trú cho công nhân, nhà tái định cư.

Đa dạng hóa sản phẩm nhà ở để phù hợp với nhu cầu của mọi đối tượng trong xã hội; có các chính sách khuyến khích ưu đãi để huy động tối đa các nguồn vốn gồm vốn nước ngoài, nguồn vốn xã hội hóa, trái phiếu Chính phủ cho các dự án phát triển nhà ở.

3.3. Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Đẩy mạnh công tác lập, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Nghiên cứu lập đồ án quy hoạch chi tiết một số khu vực chưa có quy hoạch hoặc chưa phù hợp với quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số đồ án quy hoạch ngành không còn phù hợp với tình hình phát triển của Thành phố. Hoàn thành quy hoạch không gian ngầm và đề án ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật đô thị đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Nghiên cứu thực hiện chức năng quản lý, cung cấp thông tin về hệ thống cơ sở dữ liệu ngầm trên địa bàn, làm cơ sở cho việc xây dựng các công trình ngầm như bãi giữ xe ngầm, đường dây điện ngầm, ngầm hóa cáp viễn thông, xe điện ngầm, trung tâm thương mại ngầm... Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch; chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch và xử lý vi phạm.

Rà soát và xử lý nghiêm đối với các dự án quy hoạch không có khả năng kết nối hạ tầng hoặc không khả thi để hạn chế tình trạng tồn tại nhiều dự án, quy hoạch không khả thi ảnh hưởng đến sự phát triển đô thị và đời sống nhân dân trên địa bàn thành phố. Tuyên truyền, công khai các dự án quy hoạch để nhân dân có thể tham gia giám sát việc thực hiện quy hoạch và triển khai các dự án đầu tư.

3.4. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ. Nhanh chóng hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình giao thông trọng điểm. Xây dựng mối liên kết giao thông và hỗ trợ hữu hiệu giữa vận tải đường bộ và vận tải đường thủy thông qua hệ thống cảng mới Hiệp Phước, Phú Hữu, Phú Định... với các khu công nghiệp Cát Lái, Đông Nam, Hiệp Phước và các khu đô thị mới như Nam Sài Gòn, Tây Bắc, Thủ Thiêm... Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường sắt theo quy hoạch; tiếp tục cải tạo, phát huy các luồng tuyến giao thông thủy hiện có đi đôi với phát triển luồng tuyến mới; tập trung thực hiện chương trình phát triển cảng biển, đẩy nhanh tiến độ di dời hệ thống cảng biển nội thành.

Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 với đa dạng loại hình vận tải hành khách công cộng phù hợp với đặc tính đô thị của thành phố.

Về giao thông hàng không: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất dự kiến sẽ đạt 25 triệu hành khách/năm vào năm 2020, đủ khả năng tiếp nhận các máy bay hiện đại hoạt động 24/24 giờ đáp ứng nhu cầu đến năm 2025. Trong phạm vi quy hoạch vùng đến năm 2025, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành dự kiến sẽ được

xây dựng với công suất 80 - 100 triệu lượt hành khách/năm và 5 triệu tấn hàng hóa/năm vào năm 2025.

3.5. Giao Tổng công ty Điện lực Thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan: Đảm bảo cung ứng điện đầy đủ, ổn định với chất lượng ngày càng nâng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng và phục vụ đời sống nhân dân.

3.6. Giao Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Cân đối nguồn vốn để đầu tư cải tạo, lắp đặt mạng lưới chuyên tải và phân phối nước cấp 1, 2, 3; tiến hành xây dựng mới các nhà máy nước Tân Hiệp II (năm 2015), Kênh Đông II (năm 2016), Thủ Đức IV (năm 2018), Tân Hiệp III (năm 2020) và Thủ Đức V (năm 2024). Điều chỉnh, bổ sung Quy chế xã hội hóa cấp nước phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố, trong đó cần có cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích sự tham gia đa dạng của các thành phần kinh tế và đẩy mạnh thu hút các dự án theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) trong việc cung ứng dịch vụ cấp nước. Xây dựng các ứng dụng quản lý cho ngành cấp nước như: xây dựng hệ thống thông tin và điều khiển hoạt động của các nhà máy nước, xây dựng hệ thống điều hành quản lý mạng lưới cấp nước, thiết lập hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu mạng lưới cấp nước thông qua dự án GIS, cải tiến quy trình công nghệ xử lý nước, hiện đại hóa giám sát chất lượng nước, ổn định vận hành máy móc thiết bị, bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất, cung cấp nước. Xây dựng lộ trình hạn chế và tiến đến không khai thác nước ngầm với các biện pháp cụ thể và triển khai thực hiện quyết liệt; có kế hoạch đưa các giếng ngầm làm nguồn dự trữ của thành phố.

3.7. Giao Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Hoàn thành quy hoạch hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Thực hiện quy hoạch chống ngập khu vực Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đến năm 2020, cơ bản nâng cấp hệ thống thủy lợi hiện hữu, hiện đại hoá thiết bị điều khiển vận hành tại các khu vực Hóc Môn - Bắc Bình Chánh, Kênh Đông - Củ Chi và N31A; hệ thống tưới tiết kiệm nước; duy tu nạo vét kênh mương thủy lợi các kênh rạch bị bồi lắng kết hợp đắp bờ làm nền phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, vận chuyển vật tư nông sản tại Bình Chánh, Hóc Môn, Củ

Chi và Quận 12; hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống thủy lợi khu Nam Bình Chánh, khu A, B Bình Lợi huyện Bình Chánh nhằm phát huy tối đa công suất thiết kế và nâng cao năng lực phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cải tạo môi trường.

3.8. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015, đảm bảo 100% tổng lượng chất thải rắn thông thường ở đô thị, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế, trong đó phân loại tái chế, tái sử dụng được lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; xử lý chất thải rắn làm phân compost và tái chế 50%, đốt 10%, chôn lấp hợp vệ sinh 40% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị. Đến năm 2020, đảm bảo 100% tổng lượng chất thải rắn thông thường ở đô thị, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

Kiểm tra, giám sát và xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm về môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu công nghiệp - khu chế xuất, cụm công nghiệp, các cơ sở hoạt động vận tải thủy, phương tiện vận tải thủy. Nghiên cứu, rà soát đề xuất danh mục các loại hình sản phẩm, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không cấp phép hoặc hạn chế đầu tư tại các khu vực sử dụng nguồn nước sinh hoạt. Hoàn thành, triển khai cơ bản quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và quy hoạch nghĩa trang. Triển khai hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố đến năm 2015; tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020. Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh việc thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư, giới thiệu, tìm kiếm các nguồn hỗ trợ của các đối tác, tổ chức quốc tế về kinh nghiệm, công nghệ và tài chính phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao; đảm bảo an sinh xã hội

4.1. Xây dựng Thành phố thành một trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo chất lượng cao của các nước và khu vực Đông Nam Á

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo chương trình giáo dục phổ thông mới; chú trọng đào tạo nhân lực cho phát triển, nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững của Thành phố. Đến năm 2020, trình độ bình quân của nhân dân Thành phố là hết lớp 12.

Giáo dục mầm non: Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngang bằng với khu vực, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1. Giáo dục phổ thông: Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục nghề nghiệp: Đáp ứng cơ bản và ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực qua đào tạo, nhất là nhân lực có chất lượng cao; gắn đào tạo với sử dụng lao động qua đào tạo; nâng cao năng lực cạnh tranh của lực lượng lao động; xây dựng hệ thống đào tạo nghề nghiệp Thành phố thành trung tâm đào tạo chất lượng cao của cả nước; đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội. Giáo dục đại học: Chủ động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng và trình độ cao; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý các ngành, lĩnh vực theo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố; từng bước tham gia thị trường lao động kỹ thuật cao trong khu vực ASEAN và quốc tế. Giáo dục thường xuyên: Tạo mọi cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người dân thành phố ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học tập suốt đời ở mọi nơi, mọi lúc phù hợp với nhu cầu, điều kiện và hoàn cảnh của mỗi cá nhân.

Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ; đổi mới toàn diện nội dung và phương thức giáo dục. Từng cấp học, ngành học cần có kế hoạch tích cực, cụ thể và khả thi để thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao các yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra. Thực hiện nghiêm túc quy trình thi, kiểm tra và đánh giá đúng thực chất của học sinh, sinh viên trong quá trình học.

Hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; thực hiện phổ cập tin học và ngoại ngữ cho tất cả học sinh, từng bước xây dựng nhà trường hiện đại; Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố; tăng cường khả năng tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật. Xây dựng và

thực hiện Đề án Nâng cao kiến thức kỹ năng cho người nuôi, giữ trẻ, nhóm trẻ gia đình và cộng đồng dân cư. Đầu tư cho công tác giáo dục đồng bộ ở 3 môi trường gia đình, nhà trường và xã hội để thực hiện chủ trương xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

Đổi mới công tác quản lý tài chính, giao quyền tự chủ cho các trường công lập, khuyến khích các trường công lập tự chủ tài chính khai thác phương thức hoạt động theo hướng cung ứng dịch vụ, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh bằng chất lượng hiệu quả đào tạo, hướng đến xây dựng thương hiệu trường học.

Hoàn thiện cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp, trang thiết bị trường học, ưu tiên cho các trường ở các quận vùng ven, huyện ngoại thành. Xã hội hóa công tác xây dựng hệ thống trường lớp ở các bậc học, huy động mọi nguồn lực vào việc đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo; tập trung xây dựng ở các quận - huyện ngoại thành, địa bàn có dân số tăng nhanh và các trường giáo dục đặc biệt. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp học với chất lượng cao, bền vững; sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém, bất cập. Đào tạo đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đảm bảo về số lượng và chất lượng. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và đại học. Phát huy vai trò thế mạnh của trung tâm giáo dục trình độ cao của khu vực phía Nam. Tăng cường liên kết quốc tế, trao đổi và học tập kinh nghiệm để nâng cao hệ thống giáo dục và đào tạo Thành phố.

Di dời các trường đại học, cao đẳng ra các khu quy hoạch ở ngoại thành theo kế hoạch đã phê duyệt; đồng thời, kết hợp đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn. Đầu tư xây dựng một số trường đại học trọng điểm, chất lượng cao; phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo hình thành các khu đại học, các trường đại học đầu ngành, có vị trí nhất định trong hệ thống giáo dục đại học khu vực.

Đẩy mạnh giao lưu quốc tế nhằm thu hút đầu tư, giao lưu hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau giữa các nước trong khu vực và các nước có nền giáo dục phát triển nổi bật. Củng cố và quản lý các trường quốc tế và các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục, tiến tới xây dựng cơ chế tự đảm bảo chất lượng và các trường tiến hành đánh giá theo định kỳ. Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng liên thông, tiếp cận trình độ giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

4.2. Phát triển ngành y tế Thành phố là trung tâm y tế chuyên sâu, dịch vụ chất lượng cao của cả nước và khu vực phía Nam:

- *Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:*

Triển khai đề án nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động phát hiện, can thiệp sớm bệnh tật ở thai nhi và sơ sinh. Tuyên truyền, thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Đảm bảo cân bằng giới tính khi sinh; bảo vệ sức khỏe sinh sản.

Xây dựng mạng lưới các bệnh viện, đội ngũ bác sĩ tay nghề cao và trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân Thành phố và các tỉnh lân cận, đồng thời mở rộng phạm vi phục vụ nhu cầu chữa trị nhân dân các nước trong khu vực. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên gia sâu, cán bộ quản lý y tế có khả năng ứng dụng và phát triển kỹ thuật y học mới trong khám chữa bệnh và phòng bệnh; sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có. Nghiên cứu đề ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực đến các cơ sở y tế các huyện ngoại thành, các đơn vị làm công tác dự phòng. Xã hội hóa các hoạt động chăm sóc sức khỏe và thu hút đầu tư phát triển hệ thống y tế chất lượng cao. Nghiên cứu phương án giảm chênh lệch mức phí khám chữa bệnh giữa khu vực nhà nước và tư nhân. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân.

Tích cực triển khai Đề án giảm tải bệnh viện. Xây dựng mô hình bệnh viện vệ tinh, khoa vệ tinh và phòng khám vệ tinh. Tăng cường các hoạt động khám, điều trị trong ngày tại các bệnh viện. Nâng chất lượng chuyên môn của các bệnh viện và đẩy mạnh công tác phục hồi chức năng, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Kết nối mạng lưới khám chữa bệnh từ tuyến cơ sở đến bệnh viện tuyến quận - huyện và tuyến Thành phố với việc phân tuyến kỹ thuật, hỗ trợ bằng mạng thông tin chẩn đoán từ xa. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho các bệnh viện các tỉnh, Thành phố lân cận. Tập trung mạnh hơn cho y tế tuyến dưới, phát triển hệ thống bác sĩ gia đình giúp cho hoạt động mạng lưới y tế cơ sở ngày càng chất lượng và hiệu quả hơn trong khám, điều trị bệnh và phòng chống dịch. Hoàn thiện mạng lưới cấp cứu ngoại viện đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp cứu của nhân dân.

Xây dựng các quy trình chuẩn trong kiểm tra, giám sát và xử lý dịch bệnh; quản lý và giám sát mô hình dịch bệnh tại địa phương. Tăng cường hệ thống kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu, phát hiện kịp thời các bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào Thành phố.

Chú trọng việc nghiên cứu phát triển các kỹ thuật y tế mới. Xây dựng dự thảo Chiến lược phát triển nghiên cứu và ứng dụng tế bào gốc trên địa bàn thành phố đến năm 2025 trình Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng 6 năm 2014, đặc biệt trong lĩnh vực y học, đề xuất hoàn thiện các quy trình của cơ quan có thẩm quyền làm cơ sở

pháp lý đối với việc ứng dụng kết quả nghiên cứu tế bào gốc phục vụ nâng cao sức khỏe con người và các giải pháp đưa các kết quả nghiên cứu tế bào gốc vào thực tế ứng dụng trong điều trị bệnh; kiểm tra, xử lý các quảng cáo cường điệu, sai sự thật trong việc ứng dụng tế bào gốc vào các sản phẩm thuốc và công nghệ thẩm mỹ trên địa bàn.

Kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền, quân - dân y, đảm bảo thuốc thiết yếu trong điều trị cho bệnh nhân. Phát triển hệ thống y tế dự phòng đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các loại dịch bệnh và các đường truyền bệnh nhằm chủ động phòng, chống dịch để khống chế tới mức thấp nhất tỷ lệ mắc và chết do các bệnh dịch, các bệnh truyền nhiễm.

Tiếp tục đầu tư và kêu gọi đầu tư các dự án bệnh viện tại cụm cửa ngõ Thành phố; tiến hành xây dựng mới tám dự án tại bốn cửa ngõ Thành phố: Bệnh viện Nhi đồng Thành phố, Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn, Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, Trung tâm xét nghiệm Y khoa Thành phố, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (cơ sở 2) theo kế hoạch đã đề ra. Ưu tiên đầu tư các bệnh viện cụm trung tâm theo hướng nâng cao chất lượng, phát triển không gian, không tăng giường bệnh.

Củng cố và tăng cường chức năng quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo các sản phẩm rau củ quả, thủy sản, gia súc, gia cầm tiêu thụ trên địa bàn phù hợp các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm. Quản lý thực phẩm theo chuỗi; các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Kéo giảm 70% so với giai đoạn 2006 - 2010 số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể trên 30 người mắc. Thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền các thông tin y tế góp phần huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và cộng đồng tham gia công tác phòng chống dịch bệnh.

4.3. Xây dựng Thành phố thành một trung tâm văn hóa lớn của cả nước và khu vực

- Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cơ quan liên quan:

Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và các giá trị văn hóa tinh thần mang nét đặc trưng của người Việt và nhân dân Thành phố. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Tạo điều kiện để nhân

dân Thành phố đều có thể tiếp cận và hưởng thụ văn hóa. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân ngoại thành. Đầu tư cho công tác quản lý nhà nước về công tác gia đình; bổ sung chỉ tiêu về công tác gia đình. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Hiện đại hóa các bảo tàng Thành phố, chú trọng công tác sưu tầm văn hóa vật thể, phi vật thể. Đầu tư cho công tác trùng tu, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử; đổi mới và đa dạng công tác trưng bày, thuyết minh để thu hút khách tham quan. Khuyến khích sáng tác và xây dựng các tượng đài lịch sử, lập hồ sơ khoa học và gắn bia, biển lưu niệm các di tích lịch sử, kiến trúc. Xây dựng, thực hiện hoàn thành Đề án công trình Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại thành phố.

Nghiên cứu tham mưu cơ chế chính sách về tạo nguồn thu hợp lý cho các đơn vị sự nghiệp, về tài trợ cho những công trình, tác phẩm có tính sáng tạo cao, về phát triển văn hóa nghệ thuật dân tộc truyền thống, nhất là tìm kiếm và phát triển tài năng trẻ văn hóa truyền thống. Xây dựng chính sách ưu đãi về văn hóa đối với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đối với các đối tượng xã hội khuyết tật.

Tăng cường đầu tư cho sáng tác và những sản phẩm tốt đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân, chú trọng sự liên kết giữa lực lượng sáng tác với sản xuất, biểu diễn, để giới thiệu những tác phẩm lành mạnh, bổ ích đến với công chúng. Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển văn hóa nghệ thuật dân tộc truyền thống.

Tăng cường hoạt động văn hóa đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và nhân dân Thành phố nói riêng với cộng đồng quốc tế. Phát triển mạnh các ngành văn hóa giải trí, kết hợp du lịch, xây dựng Thành phố thành một trung tâm du lịch nhiều loại hình của cả nước và khu vực.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Tăng cường quản lý hoạt động báo chí, xuất bản, hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và quy định pháp luật, tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng Thành phố phát triển bền vững, văn minh, hiện đại, ngang tầm khu vực Đông Nam Á.

4.4. Phát triển thể dục, thể thao là một bộ phận quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước

- Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Thực hiện Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020 theo

Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, định hướng của thể thao thành tích cao của Thành phố tập trung đầu tư 16 đến 20 môn thể thao trọng điểm, đặc biệt là các môn Olympic; phân loại và xác định rõ ba nhóm: thể thao chuyên nghiệp, thể thao bán chuyên nghiệp và nghiệp dư để có giải pháp đầu tư phù hợp. Thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực của thể thao Thành phố năm 2011, giai đoạn 2011 - 2015 và đến năm 2020. Xây dựng hệ thống đào tạo vận động viên gồm hai hệ thống chiến lược: phục vụ thi đấu trình độ quốc gia, khu vực; phục vụ những tài năng thể thao chuyên biệt đạt huy chương Châu Á, Thế giới và Olympic. Xây dựng quy chế tuyển chọn chặt chẽ, đảm bảo tính công bằng và mở rộng đối tượng tuyển chọn. Hình thành đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên tài năng ở các môn trọng điểm, có chế độ đầu tư cao, chuẩn bị cho giai đoạn giành huy chương trẻ ASEAN, trẻ Olympic, ASIAD và Olympic.

Củng cố, kiện toàn bộ máy, cán bộ lãnh đạo ngành thể dục thể thao có trình độ, năng lực quản lý chuyên ngành. Kiện toàn bộ máy quản lý huấn luyện, đào tạo vận động viên cấp cao. Phối hợp với các ban Đảng Thành ủy và Thành Đoàn xây dựng đề án phát triển đảng viên, đoàn viên trong lực lượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao Thành phố.

Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận - huyện rà soát và nghiêm túc thực hiện Quyết định số 01/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành thể dục thể thao Thành phố đến năm 2020 để phát triển cơ sở vật chất thể thao bền vững, đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục - thể thao của nhân dân Thành phố. Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, phục vụ phát triển phong trào thể dục - thể thao Thành phố trong công tác đào tạo, huấn luyện và tổ chức thi đấu. Tập trung lập dự án đầu tư, triển khai đền bù thu hồi đất xây dựng Khu Liên hợp Thể dục thể thao Rạch Chiếc. Xác định quy hoạch, mời gọi đầu tư xây dựng “làng Olympic-ASIAD” tại Khu đô thị Tây Bắc.

Tăng cường đầu tư ngân sách Thành phố cho hoạt động sự nghiệp thể dục - thể thao tương xứng với nhiệm vụ, phát triển theo từng năm, từng thời kỳ, phù hợp với xu thế phát triển chung của Thành phố. Rà soát, bổ sung chế độ lương, thưởng cho huấn luyện viên trong nước có trình độ, năng lực đáp ứng được yêu cầu đào tạo, huấn luyện vận động viên giỏi. Điều chỉnh chế độ dinh dưỡng, tiền lương, tiền công, tiền thưởng tương xứng cho lực lượng thể thao thành tích cao. Xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa, phát triển các loại hình dịch vụ thể thao theo định hướng và quy hoạch của Thành phố.

4.5. Tăng cường công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng nghèo, gia đình chính sách, đảm bảo giảm nghèo bền vững

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Tăng cường các giải pháp thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020; phấn đấu đến năm 2015, gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Xây dựng và triển khai chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 2014 - 2020 theo hướng tiếp cận với chuẩn nghèo khu vực và quốc tế (trung đương 2 USD/người/ngày). Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các chính sách giảm nghèo theo hướng hiệu quả, khơi dậy ý chí vươn lên của người nghèo. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, đặc biệt là những người nghèo, những người lao động tự do, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở,... tham gia vào các loại hình bảo hiểm xã hội như: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí của Thành phố; cập nhật đầy đủ và kịp thời danh sách các hộ nghèo để đảm bảo việc hỗ trợ người nghèo đúng đối tượng và trong khả năng ngân sách nhà nước. Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin cung - cầu lao động, nhu cầu nhân lực các cấp trình độ, ngành nghề, dự báo thị trường lao động, nâng cao năng lực quản lý nguồn lao động tại các quận - huyện, phường - xã - thị trấn; sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giao dịch, giới thiệu việc làm cho người lao động, đa dạng hóa các kênh giao dịch trên thị trường lao động.

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi của Quỹ giảm nghèo, Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm, Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố, Ngân hàng chính sách xã hội và quỹ tín dụng các đoàn thể; gắn cho vay vốn với hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo hướng điều chỉnh cơ cấu vay vốn ngành nghề có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế từng địa phương và theo khả năng quy mô, trình độ sản xuất từng hộ, đảm bảo giải quyết đầu ra ổn định cho sản phẩm của người nghèo.

Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo, hộ nghèo nhằm đảm bảo giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh cho vay vốn từ các nguồn vốn ưu đãi, sử dụng nguồn vốn giảm nghèo đúng đối tượng, đúng mục đích. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật, tăng nhanh số hộ có thu nhập trung bình khá trở lên.

Đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện chương trình giảm hộ nghèo bền vững theo hướng phát huy nội lực, kết hợp sự trợ giúp của cộng đồng tạo thành phong trào sâu rộng thu hút và động viên sự tham gia, ủng hộ của các tầng lớp dân cư, các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội hỗ trợ người nghèo. Chăm lo cho những hộ nghèo không có điều kiện và khả năng tổ chức cuộc sống vượt qua mức chuẩn nghèo (hộ già yếu neo đơn, tàn tật, bệnh mãn tính không còn khả năng lao động...), đảm bảo việc tiếp nhận hàng viện trợ, ủng hộ của cá nhân tập thể trong nước và ngoài nước đúng quy định, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả. Phối hợp Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011 - 2020. Tổ chức khảo sát và rà soát lại danh sách các hộ nghèo; đẩy mạnh chương trình cho vay vốn, sử dụng hợp lý các nguồn vốn của quỹ hỗ trợ giảm nghèo.

Thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách đối với thanh niên xung phong, chính sách trợ cấp xã hội. Rà soát, đẩy nhanh việc giải quyết các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công đảm bảo tất cả người có công với cách mạng đều được hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước. Xây dựng các giải pháp để đến năm 2015, gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng thuộc diện chính sách.

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề thuộc Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và thực hiện tốt lộ trình của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Đổi mới phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung và đổi mới thiết bị, công nghệ tiên tiến và hiện đại phục vụ tốt cho công tác dạy và học, gắn lý thuyết đi đôi với thực hành.

Phối hợp Công an Thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện xây dựng mối quan hệ lao động ổn định và tiến bộ trong các loại hình doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp lao động, đình công, lãn công không đúng quy định pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến pháp luật tại các doanh nghiệp; xây dựng tác phong và thái độ làm việc chuyên nghiệp hiện đại cho người lao động.

Phối hợp Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố và các đơn vị liên quan triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020. Nâng cao nhận thức, trình độ năng lực của phụ nữ đáp ứng yêu cầu tình hình mới, xây dựng người phụ nữ có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ nữ, nam giới và cộng đồng trong xây dựng gia đình, tích cực tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, quan tâm giúp đỡ phụ nữ cao tuổi, neo đơn, tàn tật.

Phối hợp Thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Tập trung xây dựng đạo đức và lối sống đẹp, nâng cao ý thức công dân trong thanh niên, phát huy tinh thần xung kích tình nguyện của thanh niên trên tất cả các lĩnh vực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và bảo vệ Tổ quốc, tích cực tham gia xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền.

5. Tăng cường an ninh, quốc phòng, cải cách tư pháp, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong mọi tình huống

5.1. Triển khai thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trong tình hình mới. Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh ngày càng vững mạnh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

- Giao Bộ Tư lệnh Thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Tiếp tục xây dựng Thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc về mọi mặt trong thế trận chung của Quân khu 7 và cả nước, ưu tiên đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình quan trọng trong thế trận quân sự khu vực phòng thủ theo Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng trong khu vực phòng thủ theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ.

Phối hợp Công an Thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy nắm vững quan điểm, đường lối quân sự - quốc phòng của Đảng; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kịp thời phát hiện, ngăn chặn ý đồ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực

thù địch, sẵn sàng đối phó với các tình huống có thể xảy ra, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố. Đẩy mạnh công tác bảo vệ an ninh nội bộ, chủ động đấu tranh với các quan điểm, tư tưởng sai trái, cơ hội, phòng ngừa xâm nhập của các thế lực thù địch.

Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận - huyện hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp với chất lượng ngày càng cao. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố, lực lượng bộ đội địa phương và lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh về mọi mặt. Đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ quân sự để có đủ phẩm chất, năng lực chuyên môn cần thiết; thực hiện tốt công tác quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ là người tại chỗ để tạo nguồn xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở. Tiếp tục bảo đảm tốt hơn các nhu cầu và chăm lo đời sống của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

Thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập kiểm tra các phương án, sẵn sàng chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng; đồng thời xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh.

Chăm lo củng cố, kiện toàn tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang Thành phố, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự phường, xã, thị trấn trong hoạt động quốc phòng của địa phương.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng và tổ chức hoạt động của Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh các cấp.

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất kế hoạch sử dụng vốn ngân sách nhằm xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố chính quy, hiện đại; xây dựng các công trình chiến đấu, công trình phòng thủ; nghiên cứu mua sắm bổ sung các loại trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại chuyên dùng, nâng cao khả năng phòng thủ ở các cấp. Hoàn thành dự án Trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh Thành phố có quy mô tiếp nhận 25.000 sinh viên, dự án Trường bắn tại xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, dự án xây dựng doanh trại Trung đoàn Gia Định (giai đoạn 2) và dự án tôn tạo Khu di tích lịch sử Chiến khu Rừng Sác, Cần Giò.

- *Giao Công an Thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:*

Thực hiện nghiêm Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 07/2012/TTLT-BCA-BQP ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Chú trọng an ninh trật tự trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý vũ khí, vật liệu nổ. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ cơ bản, tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng Công an Thành phố chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu công tác đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ và công tác tuyên truyền pháp luật để nâng cao ý thức tự giác của nhân dân, tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

Tăng cường thể trận an ninh nhân dân kết hợp phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với phong trào toàn dân đoàn kết bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục triển khai phong trào quần chúng đến năm 2020, xây dựng các khu phố, ấp an toàn, không có tội phạm ẩn náu; ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm

Chủ động phát hiện và đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; các mối đe dọa đến sự ổn định về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố, nhằm đảm bảo sự ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư xây dựng và phát triển Thành phố đến năm 2020.

Tập trung công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông, hạn chế thấp nhất kể cả số vụ, số người chết và số người bị thương; tuyên truyền ý thức tự giác chấp hành luật giao thông trong nhân dân.

- Giao Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Triển khai hiệu quả Dự án Quy hoạch ngành phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn Thành phố đến năm 2025; phát triển mạng lưới các Đội chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vệ tinh; nâng cấp và cải tạo các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhằm rút ngắn bán kính hoạt động, đáp ứng kịp thời việc tổ chức

chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tập trung xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức hoạt động. Xây dựng lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại; đầu tư trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ công nghệ mới, hiện đại; ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển mạng lưới cấp nước chữa cháy đảm bảo hiệu quả trong công tác tổ chức chữa cháy, góp phần làm giảm thiệt hại do cháy gây ra.

5.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền; tăng cường công tác cải cách tư pháp

- Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Tăng cường công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và kiểm tra tình hình thực hiện chương trình cải cách hành chính. Xây dựng chương trình cải cách hành chính định kỳ hàng năm. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện cải cách hành chính tại các đơn vị sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện. Tiếp tục theo dõi việc thực hiện và duy trì cơ chế một cửa tại 24/24 quận - huyện và 322/322 phường - xã, thị trấn, nhân rộng cơ chế một cửa liên thông tại các sở - ngành Thành phố. Tổ chức thống kê, rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính và nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, từ đó kịp thời bãi bỏ thủ tục hành chính không cần thiết, không còn phù hợp; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Tiếp tục triển khai và chuẩn hóa việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm tăng cường trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ nhân dân; mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các sở - ngành, giữa sở - ngành Thành phố với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thiện hệ thống “một cửa điện tử”, các hệ thống thông tin, điều hành kinh tế, văn hóa - xã hội, quản lý đô thị và khoa học - công nghệ; tạo luồng thông tin tự động.

Triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong chương trình đào tạo nguồn nhân lực của Thành phố giai đoạn 2010 - 2015. Đổi mới phương thức và nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức sát với thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ, đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động của cơ quan hành chính, nhất là trong giải quyết các yêu cầu của nhân dân, doanh nghiệp. Thực hiện dân chủ trong bộ máy hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt và gắn bó mật thiết với nhân dân.

- *Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:*

Tăng cường công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tư pháp và trong hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử đối với các cơ quan tư pháp; đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm huy động được lực lượng của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội tham gia vào quá trình cải cách tư pháp.

Tiếp tục kiện toàn, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp theo hướng đề cao quyền hạn, trách nhiệm pháp lý; đổi mới, hoàn thiện đồng bộ hệ thống các cơ quan tư pháp và bổ trợ tư pháp, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp. Thực hiện có hiệu quả Đề án kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp, các lĩnh vực giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố đến năm 2015 và Đề án Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

Tiếp tục tổ chức thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại để hoạt động thừa phát lại hỗ trợ tích cực cho các hoạt động tư pháp được nhanh hơn, hiệu quả hơn, góp phần giảm tải công việc của các cơ quan tư pháp, trước hết là của Tòa án và Cơ quan Thi hành án dân sự. Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa một số hoạt động trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, kết hợp chặt chẽ với việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra giám sát các hoạt động này.

5.3. Tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phối hợp với các cơ quan chức năng trong phát hiện và xử lý tham nhũng, bảo đảm đầy đủ, chính xác

- *Giao sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện:*

Tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Chương trình phòng, chống tham nhũng của Thành phố; tiếp tục thực hiện công tác kê khai tài sản theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của nhà nước và doanh nghiệp; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng chính quyền, là yêu cầu quan trọng trong việc tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến luật phòng, chống tham nhũng, Luật

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

- Giao Thanh tra Thành phố chủ trì:

Phối hợp Sở Nội vụ, các sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng lãng phí, đặc biệt tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực: quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, ngân hàng, chương trình mục tiêu quốc gia; việc thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội; việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản và hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng...

Phối hợp Cục Thuế Thành phố, Kho bạc Nhà nước Thành phố tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện các kết luận thanh, kiểm tra đã có chỉ đạo xử lý, kịp thời thu hồi tiền, tài sản vi phạm về cho ngân sách nhà nước; kiến nghị xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình kéo dài, không chấp hành nhằm tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh, kiểm tra.

Phối hợp Văn phòng Tiếp công dân Thành phố tập trung, thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo công tác tiếp dân thường xuyên theo quy định; chủ động, tích cực giải quyết theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp, hạn chế tối đa tình trạng khiếu kiện đông người và vượt cấp.

6. Triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa; tăng cường phối hợp với các bộ ngành Trung ương và hợp tác, liên kết cùng phát triển với các tỉnh, thành phố trong cả nước; chủ động tích cực hội nhập quốc tế

6.1. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 10 tháng 9 năm 2008 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới”, trong đó chú trọng đến đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương thức thông tin, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời. Tăng cường các hoạt động đối ngoại, quảng bá hình ảnh của Thành phố; mở rộng hoạt động giao lưu học hỏi kinh

nghiệm quốc tế, khu vực của Thành phố nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác quốc tế, kết hợp với các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, thâm nhập thị trường; chủ động kết nối mạng lưới Việt kiều yêu nước ở nước ngoài.

Quản lý chặt chẽ các thông tin đối nội; kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cũng như pháp luật báo chí hiện hành nhằm giúp báo chí kịp thời thông tin đúng, chính xác, kịp thời, phù hợp với tình hình thời sự và đường lối đối ngoại của đất nước, thành phố... góp phần củng cố chặt chẽ thông tin đối ngoại làm tiền đề vững chắc cho hoạt động đối ngoại và thông tin đối ngoại.

Tiếp tục hỗ trợ các hoạt động hợp tác quốc tế, khu vực trong khu vực công và khu vực doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống thông tin phân tích, nghiên cứu về kinh tế, xã hội quốc tế, khu vực, kinh nghiệm phát triển của các Thành phố trên thế giới.

Thực hiện tốt các nội dung hợp tác đã ký kết với địa phương các nước; chủ động ngăn ngừa tác động tiêu cực phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế. Tích cực, chủ động nâng cao chất lượng hội nhập quốc tế, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương và tổ chức quốc tế phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Đẩy mạnh công tác người Việt Nam ở nước ngoài, đa dạng hóa các hoạt động, tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích và góp ý với trung ương về các chính sách liên quan đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Động viên kiều bào hướng về Tổ quốc, tích cực tham gia xây dựng Thành phố và đất nước. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo tình hình, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, phát triển nguồn nhân lực làm công tác đối ngoại.

6.2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

Tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong Vùng và với các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng miền Trung và Tây Nguyên về xúc tiến đầu tư, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và cung cấp lao động, xây dựng vùng nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; sử dụng chung kết cấu hạ tầng trong Vùng về công nghiệp, xử lý chất thải rắn, cấp nước; phối hợp tuyên truyền và quảng bá du lịch; khai thác, sử dụng và bảo vệ bền vững tài nguyên nước, bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động hợp tác bằng những dự án đầu tư, những công trình cụ thể, thiết thực, trên cơ sở lợi ích chung giữa các địa phương; định kỳ hàng năm có đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố có liên quan:

1.1. Triển khai chi tiết, bảo đảm kịp thời và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và giải pháp, các chương trình, đề án được quy định tại Kế hoạch này và phụ lục đính kèm để đạt hiệu quả cao nhất; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng năm.

1.2. Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị với Bộ - ngành Trung ương, Chính phủ các cơ chế, chính sách đặc thù, việc thí điểm đối với những vấn đề phát sinh mà thực tiễn Thành phố đặt ra trong quá trình phát triển, nhưng chưa có quy định hay những quy định hiện hành của Nhà nước không còn phù hợp.

1.3. Chủ động phối hợp các bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương để tạo thêm sức mạnh và điều kiện thuận lợi cho Thành phố phát triển, nhất là trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển các ngành trên địa bàn; phối hợp kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phát triển Thành phố. Tăng cường và phát triển quan hệ liên kết, hợp tác trên các lĩnh vực với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để tạo nên sự gắn bó và sức mạnh chung để cùng phát triển đồng bộ.

2. Thủ trưởng các sở, ngành được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trên có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu (kèm theo Kế hoạch này) bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng, trình ngay trong năm 2014; đồng thời triển khai thực hiện ngay sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố làm Trưởng ban, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư là Phó Trưởng ban thường trực và lãnh đạo các sở, ngành có liên quan là thành viên; có nhiệm vụ chỉ đạo thống nhất việc triển khai Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cấp, các ngành, tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và công việc liên quan của Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

4. Giao Viện Nghiên cứu phát triển phối hợp cơ quan liên quan hàng năm tổng hợp tình hình, chủ động nghiên cứu, tham mưu việc thí điểm đối với những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn thành phố, nhưng chưa có quy định hay những quy định không phù hợp.

5. Giao Sở thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thông tin tuyên truyền phổ biến rộng rãi Kế hoạch đến các tổ chức, cơ quan, nhân dân trên địa bàn Thành phố; giới thiệu, phát huy cách làm sáng tạo, hiệu quả, các phong trào thi đua yêu nước, góp phần tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân, phê phán sự thụ động, ỷ lại, tiêu cực.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố có liên quan chủ động phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I. Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh				
1	Phát triển thêm 43 siêu thị mới và 92 trung tâm thương mại, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển loại hình các siêu thị tổng hợp, cửa hàng tiện ích ở các quận, huyện ven ngoại thành, khu công nghiệp - khu chế xuất	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
2	Phát triển các khu mua sắm tập trung, khu phố đi bộ đạt chuẩn mực quốc tế tại khu vực trung tâm Thành phố, khu đô thị hóa, các trạm dừng của hệ thống tàu điện ngầm...	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
3	Phát triển mới 5 chợ tại các quận, huyện ngoại thành (các xã xây dựng nông thôn mới)	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
4	Sửa chữa, nâng cấp 69 chợ và chuyển đổi công năng chợ kết hợp với các chức năng khác là 10 chợ	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
5	Xây dựng sàn giao dịch nông sản tại chợ đầu mối Thủ Đức	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
6	Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

7	Thực hiện có hiệu quả các chương trình bình ổn thị trường, phát triển số điểm bán hàng thiết yếu bình ổn giá trên địa bàn Thành phố	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Tiếp tục thực hiện đề án thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó, tiếp tục hoàn thiện và phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, chú trọng các sản phẩm dịch vụ thanh toán qua thẻ để khuyến khích hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh TP.HCM	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
9	Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi quá trình thực hiện tái cơ cấu của các tổ chức tín dụng trên địa bàn theo đề án đã được Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh TP.HCM	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
10	Triển khai chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp trên địa bàn Thành phố	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
11	Tăng cường thu hút vào các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, bảo vệ môi trường và các dự án phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, tiết kiệm năng lượng	Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
12	Triển khai chương trình hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ trên địa bàn Thành phố	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
13	Triển khai chương trình hành động thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
14	Triển khai chương trình liên kết, hợp tác phát triển ngành công thương với các địa phương khác trong vùng và cả nước	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
15	Triển khai chương trình nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công thương	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

16	Triển khai chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Thành phố, chương trình năng lượng xanh Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
17	Triển khai chương trình đầu tư nâng cấp các chợ truyền thống trên địa bàn Thành phố	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
18	Xây dựng quy hoạch công nghệ thông tin Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
19	Phát triển dịch vụ đa chức năng, tạo tiền đề về cơ sở hạ tầng phục vụ các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2011-2015 và những năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
20	Xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
21	Xây dựng đề án huy động vốn cho đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng thông tin đến năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
22	Xây dựng khu công viên phần mềm Quang Trung 2 tại Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
23	Đầu tư xây dựng Trung tâm kỹ thuật và ứng cứu an toàn mạng Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
24	Triển khai chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
25	Triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

26	Triển khai đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
27	Triển khai chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp - nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
28	Triển khai chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
29	Triển khai đề án quản lý bảo vệ, phát triển các loại rừng và cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
30	Triển khai chương trình phát triển, kiểm soát động vật hoang dã trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
31	Triển khai chương trình phát triển cá sấu trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
32	Triển khai chương trình phát triển hoa - cây kiểng trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
33	Triển khai chương trình phát triển cá cảnh trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

34	Triển khai chương trình phát triển chăn nuôi bò sữa trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
35	Triển khai chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
36	Triển khai đề án quy hoạch sản xuất muối trên địa bàn Thành phố (huyện Cần Giờ) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
37	Triển khai đề án trồng rừng và cây xanh Thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
38	Triển khai chương trình quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
39	Triển khai đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
40	Triển khai đề án quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
41	Triển khai đề án phát triển sinh vật cảnh trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

42	Triển khai đề án quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
43	Chương trình hỗ trợ đầu tư trang thiết bị một số Trung tâm nghiên cứu, Phòng Thí nghiệm công nghệ cao trong các trường Đại học, viện nghiên cứu để gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, ứng dụng, triển khai, thương mại hóa công nghệ, sản phẩm từ nghiên cứu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2018
44	Xây dựng và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch công nghệ Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
45	Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển ngành Khoa học Dịch vụ tại Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
46	Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ khu vực phía Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
47	Chương trình hỗ trợ thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp để đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ và hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
II. Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao				
1	Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giảng dạy; thực hiện hiệu quả chế độ luân chuyển cán bộ trong ngành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
2	Đầu tư xây dựng thêm trường lớp bậc phổ thông ở ngoại thành, địa bàn dân số tăng nhanh và các trường giáo dục đặc biệt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
3	Nâng cấp hệ thống trường trung học phổ thông chuyên để đáp ứng yêu cầu phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài theo quy hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

4	Di dời các trường đại học, cao đẳng ra các khu quy hoạch ở ngoại thành; đồng thời kết hợp đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2016
5	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố giai đoạn 2011-2015.	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
7	Kế hoạch phát triển nghề luật sư đến năm 2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Nâng cấp các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa sâu tại khu vực nội thành theo định hướng hình thành một trung tâm y tế kỹ thuật cao	Sở Y tế	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2015
9	Xây dựng Viện, Trường ở Củ Chi tại xã Phước Hiệp (quy mô 100 ha) phục vụ lâu dài cho đào tạo cán bộ ngành y tế Thành phố	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
10	Đầu tư cho các bệnh viện quận - huyện về cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
11	Tiếp tục triển khai Đề án 1816 luân chuyển cán bộ tuyến trên xuống tuyến dưới, nhằm giảm tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến trên	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
12	Xây dựng 5 khu điều trị kỹ thuật cao gồm: Khu trung tâm là các bệnh viện Thành phố hiện nay và 4 khu cửa ngõ vào trung tâm Thành phố (khu Bình Chánh, Bình Tân, quận 8; khu Thủ Đức, quận 9, quận 2; khu Củ Chi, quận 12, Hóc Môn; khu Cần Giờ, Nhà Bè, quận 7)	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2016
13	Chiến lược phát triển nghiên cứu và ứng dụng tế bào gốc trên địa bàn Thành phố đến năm 2025	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2014

14	Tiếp tục đầu tư và đưa vào sử dụng khu xét nghiệm kỹ thuật cao cho hệ thống y tế dự phòng và phục vụ các công tác khác ở khu đất 54 ha xã Tân Kiên và xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh (Trung tâm Y học cổ truyền Thành phố chưa thực hiện được vì chưa có hướng dẫn của Bộ Y tế)	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
15	Xây dựng các công trình văn hóa, thể dục thể thao trọng điểm như Nhà hát cải lương Hưng Đạo, Nhà hát nghệ thuật tổng hợp Thành phố, Trung tâm thể dục thể thao đa năng Phan Đình Phùng, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao Thành phố, Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ, Bảo tàng Tổng hợp Thành phố, Trung tâm thể dục thể thao Rạch Chiếc, tượng đài Nam bộ kháng chiến và tượng đài Thống Nhất, nâng cấp chùa Giác Viên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
16	Tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể thao năm 2014 và giai đoạn 2011- 2015	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
17	Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch chống xuống cấp và tôn tạo ở các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn Thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
18	Xây dựng Cung Thiếu nhi Thành phố (cơ sở 2)	Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2016 - 2020
19	Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú trên các phương tiện báo đài Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
20	Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đạt trình độ quốc tế theo hướng hội nhập và đa dạng hóa các loại hình đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

21	Xây dựng chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tiếp cận chuẩn nghèo khu vực và quốc tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2015
22	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giảm nghèo; cập nhật đầy đủ và kịp thời danh sách các hộ nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
23	Thiết lập hệ thống thông tin nhu cầu nguồn nhân lực; gắn kết chặt chẽ giữa công tác đào tạo nghề và phát triển thị trường lao động, đào tạo nghề theo yêu cầu xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
24	Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011-2020 và thực hiện tốt lộ trình của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
25	Thí điểm tổ chức lại một số trung tâm dạy nghề tại một số quận huyện thành trường trung cấp chuyên nghiệp có bổ sung chức năng dạy nghề	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
26	Triển khai phương thức đào tạo phù hợp với từng đối tượng công nhân lao động, nâng cao chất lượng đầu vào ở các lĩnh vực đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
27	Đầu tư 4-5 trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề đạt trình độ tiên tiến khu vực, tiếp cận trình độ thế giới.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
28	Xây dựng Công viên Khoa học công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020

III. Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 3/8/2012 về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHĐ/TU ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 16 tháng 1 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn Thành phố

1	Tập trung tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06/01/2010.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
2	Nghiên cứu lập đề án quy hoạch chi tiết một số khu vực chưa có quy hoạch hoặc chưa phù hợp với quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
3	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số đề án quy hoạch ngành không còn phù hợp với tình hình phát triển hiện tại của Thành phố.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở - ban - ngành	2014 - 2015
4	Thực hiện quy hoạch hệ thống kho bãi hiện đại đáp ứng nhu cầu vận tải đa phương thức và phù hợp với khả năng ứng dụng các loại hoạt động của dịch vụ logistics.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
5	Xây dựng quy hoạch hệ thống hào kỹ thuật và cơ chế quản lý thuê bao hạ tầng kỹ thuật cho các công trình hạ tầng điện, điện thoại, cấp nước, thoát nước trong quy hoạch xây dựng.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2015
6	Hoàn thành quy hoạch không gian ngầm và đề án ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật đô thị đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Nghiên cứu thực hiện chức năng quản lý, cung cấp thông tin về hệ thống cơ sở dữ liệu ngầm trên địa bàn Thành phố, làm cơ sở cho việc xây dựng các công trình ngầm.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các đơn vị có liên quan	2014
7	Tổng hợp đề xuất Trung ương ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, quy định pháp luật về tạo vốn, hỗ trợ vốn để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước theo nhiều hình thức đa dạng và phù hợp như BT, BOT, PPP....	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm

8	Huy động tối đa các nguồn vốn ODA và nguồn vốn vay ưu đãi khác đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
9	Hoàn thiện cơ chế phân cấp đầu tư, phân bổ nguồn vốn cho quận - huyện, sở - ban - ngành	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2015
10	Nghiên cứu, đề xuất phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài chính	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2015
11	Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2015
12	Triển khai đề án thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2015
13	Kiến nghị Trung ương điều chỉnh, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18/05/2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tạo điều kiện cho Thành phố chủ động huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển.	Sở Tài chính	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2015
14	Thu hồi các diện tích mặt đất, mặt nước đã giao cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để đấu giá tạo nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng hoặc giao cho các nhà đầu tư có tiềm lực tiến hành khai thác, sử dụng có hiệu quả hơn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm

15	Quy hoạch xây dựng bổ sung mạng lưới mini buýt trong khu vực nội thành để mở rộng phạm vi và nâng cao năng lực phục vụ của hệ thống giao thông công cộng Thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
16	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách, quy định pháp luật cho phép khu vực tư nhân đầu tư vào các dịch vụ công như: cho thuê quyền khai thác kết cấu hạ tầng, chuyển nhượng có thời hạn kết cấu hạ tầng giao thông, bán quyền thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông trong thời gian nhất định, giao cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân khai thác các dịch vụ dọc tuyến đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2015
17	Nghiên cứu xây dựng mới và cải tạo các cầu vượt và các nút giao thông trọng yếu	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2020
18	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng tuyến đường trên cao, nối liền các quận trên địa bàn với quy mô 04 làn xe	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2020
19	Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường nội đô - giao thông khu vực và các tuyến đường liên thông với cửa ngõ ra vào của Thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
20	Nghiên cứu đề xuất các phương án xã hội hóa trong đầu tư xây dựng các cầu vượt, hầm đi bộ	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
21	Tiếp tục thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011-2015 và Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
22	Xây dựng mới và đưa vào sử dụng 50 cây cầu	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015

23	Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai nhanh dự án Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, xây dựng một phần đường Vành đai 3, Vành đai 4, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
24	Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hoàn chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
25	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng Trung tâm Điều khiển giao thông Thành phố và các dự án hỗ trợ kỹ thuật tương ứng.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
26	Tiếp tục duy trì và cải tạo nâng cấp, khai thông các luồng tuyến giao thông thủy hiện có, kết hợp nghiên cứu và khai thông những luồng tuyến đường thủy mới để có thể khai thác và đưa vào sử dụng	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
27	Xây dựng kế hoạch thực hiện đầu tư nâng cấp, nạo vét các tuyến đường thủy nội địa nổi Thành phố với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
28	Xây dựng mối liên kết giao thông và hỗ trợ hữu hiệu giữa vận tải đường bộ và vận tải đường thủy thông qua hệ thống cảng mới Hiệp Phước, Phú Hữu, Phú Định... với các khu công nghiệp Cát Lái, Đông Nam, Hiệp Phước và các khu đô thị mới như Nam Sài Gòn, Tây Bắc, Thủ Thiêm...	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
29	Đẩy nhanh tiến độ di dời cụm cảng biển trên sông Sài Gòn	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
30	Xây dựng đồng bộ cụm cảng biển ở Hiệp Phước	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020

31	Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
32	Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhà đầu tư để huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển nhanh đường sắt đô thị	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
33	Xây dựng tuyến metro số 1 (tuyến Bến Thành - Suối Tiên), tuyến metro số 2 - giai đoạn 1 (tuyến Bến Thành - Tham Lương), tuyến metro số 5 - giai đoạn 1 (tuyến cầu Sài Gòn - Ngã tư Bảy Hiền) và Nhà ga Trung tâm Bến Thành	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
34	Xây dựng một số tuyến đường sắt đô thị quan trọng trên địa bàn Thành phố: tuyến metro số 3a (tuyến Bến Thành - Tân Kiên), tuyến monorail số 2 (tuyến Nguyễn Văn Linh - Khu đô thị mới Thủ Thiêm), tuyến monorail số 3 (Ngã sáu Gò Vấp - Công viên Phần mềm Quang Trung)	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2022
35	Thực hiện dự án đưa tuyến đường sắt Bình Triệu - Hòa Hưng lên cao	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2015 - 2025
36	Phối hợp các Bộ ngành Trung ương nghiên cứu và kêu gọi đầu tư xây dựng tuyến đường sắt quốc gia khổ 1,435m kết nối Thành phố với Thành phố Cần Thơ và Thành phố Vũng Tàu	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
37	Rà soát, xác định vị trí, địa điểm, pháp lý về đất đai, quy mô diện tích cụ thể các địa điểm quy hoạch xây dựng bến bãi cho xe buýt trên địa bàn Thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
38	Xây dựng hệ thống giao thông xanh của Thành phố và thực hiện chương trình chuyển đổi 1.680 xe buýt	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2016
39	Xây dựng và di dời hoạt động các bến xe khách liên tỉnh hiện hữu	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2016

40	Xây dựng các đầu mối trung chuyển xe buýt tại bến xe Chợ Lớn, công viên Đầm Sen, bến xe Văn Thánh, Công viên 23/9, bến xe Củ Chi, bến xe An Sương, bãi hậu cần tại phường Hiệp Bình Phước (Quận Thủ Đức)	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2016
41	Mở rộng bến xe Quận 8 nhằm điều chỉnh luồng tuyến xe buýt theo quy hoạch	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
42	Ưu tiên dành quỹ đất cho bến bãi, đặc biệt các bến bãi dành cho xe buýt theo hướng Thành phố đầu tư vốn cho công tác giải phóng mặt bằng, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
43	Xây dựng và đưa vào sử dụng các bãi đậu xe ngầm, một số nhà để xe cao tầng trong khu vực trung tâm Thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
44	Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đầu tư nâng cấp cảng - sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
45	Xây dựng và hình thành hệ thống giao thông công cộng xanh, ít phát thải khí nhà kính	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
46	Đầu tư các chương trình nhà ở xã hội (nhà ở xã hội, quỹ nhà ở ký túc xá sinh viên, quỹ nhà ở cho công nhân tại các khu chế xuất - khu công nghiệp)	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
47	Thực hiện các dự án di dời nhà lụp xụp, hộ dân sống trên và ven kênh rạch, cải tạo chung cư hư hỏng và hỗ trợ tái định cư	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
48	Đầu tư cải tạo, lắp đặt mạng lưới chuyên tải và phân phối nước cấp 1, 2, 3	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2025
49	Kêu gọi đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nước thô từ hồ Dầu Tiếng về Thành phố Hồ Chí Minh	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020

50	Xây dựng lộ trình hạn chế và tiến đến không khai thác nước ngầm; có kế hoạch đưa các giếng ngầm làm nguồn dự trữ của Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
51	Điều chỉnh, bổ sung Quy chế xã hội hóa cấp nước theo hướng ưu đãi, khuyến khích các nhà đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước hoặc ngân sách Thành phố ưu tiên đầu tư hệ thống mạng truyền dẫn và mạng cấp 1	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
52	Xây dựng mới các nhà máy nước Thủ Đức III, Tân Hiệp II, Kênh Đông II, Thủ Đức IV, Tân Hiệp III và Thủ Đức V nhằm nâng cao công suất cấp nước, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội Thành phố cũng như nhu cầu sử dụng nước ngày càng cao của nhân dân Thành phố	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2025
53	Xây dựng các ứng dụng quản lý công nghệ cao cho ngành cấp nước Thành phố	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
54	Hoàn thành quy hoạch hệ thống thoát nước trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
55	Thực hiện quy hoạch chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 15/02/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2025
56	Hoàn thành các dự án thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn từ cầu Bến Súc huyện Củ Chi đến sông Vàm Thuật - Gò Vấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015

57	Hoàn thành các dự án bờ tả ven sông Sài Gòn từ rạch Cầu Ngang - quận Thủ Đức đến khu đô thị mới Thủ Thiêm - quận 2	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
58	Đẩy nhanh dự án củng cố, nâng cấp đê biển huyện Cần Giờ vào năm 2020	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
59	Xây dựng và hoàn thành hệ thống đê bao ven sông Sài Gòn từ Vàm Thuật đến Sông Kinh; các công trình điều tiết nước tại các khu vực Vĩnh Bình, Gò Dưa quận Thủ Đức.	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
60	Xây dựng hệ thống công ngăn triều trên địa bàn các quận - huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
61	Cải tạo nâng cấp các tuyến cống thoát nước để giải quyết tình trạng ngập cho các khu đô thị hóa (quận 5, 6, 11,12, Bình Tân, Tân Phú, Gò Vấp và huyện Bình Chánh) tiến tới hoàn thành việc cải tạo nâng cấp hệ thống cống thoát nước khu trung tâm, Tây và Tây Bắc Thành phố	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2025
62	Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước với hệ thống thu gom của các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tại các lưu vực: Tham Lương - Bến Cát, Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Tân Hoà - Lò Gốm, Tây Sài Gòn, lưu vực quận Bình Tân	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2019

63	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động các nguồn vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng hệ thống thoát nước, đặc biệt là các nhà máy xử lý nước thải	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
64	Bố trí trục cây xanh cảnh quan mặt nước (chiều rộng từ 50 - 800m) để hình thành 3 tuyến vành đai sinh thái (chiều rộng từ 2.000 - 3.000m) dọc 2 bên bờ sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và sông Nhà Bè	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
65	Khẩn trương hoàn thành quy hoạch xây dựng 1/2000, xác định mép bờ cao, hành lang bảo vệ sông rạch phục vụ công tác giải tỏa lấn chiếm kênh rạch	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
66	Tiếp tục triển khai Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 14/5/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình giám ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
67	Tiếp tục thực hiện đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2050, chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
68	Xây dựng và triển khai các Quy hoạch tổng thể tài nguyên nước trên địa bàn; quy hoạch tổng hợp tài nguyên môi trường đới ven bờ; quy hoạch khoáng sản trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
69	Xây dựng nhà máy thu khí phát điện từ các bãi chôn lấp của Thành phố nhằm tận dụng lượng khí nhà kính để phát điện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014

70	Hoàn thành dự án xử lý chất thải nguy hại, dự án chôn lấp an toàn chất thải nguy hại, dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân bón 500 và 1.000 tấn/ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
71	Tập trung giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng vành đai cây xanh cách ly các khu liên hợp xử lý chất thải rắn: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước (Khu I, khu II, VWS); Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc - Củ Chi; có chính sách hợp lý để triển khai Khu liên hợp xử lý chất thải Tân Thành, Thủ Thừa - Long An.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đến năm 2015
72	Nâng cấp, xây dựng mới hệ thống quan trắc, giám sát ô nhiễm không khí, nước mặt, nước ngầm, nguồn nước sông và kênh rạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
73	Đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc giám sát tự động tại cửa xả nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung ở khu chế xuất - khu công nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
74	Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014
75	Xây mới hệ thống quan trắc tại các bãi chôn lấp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
76	Xây dựng Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường với trang thiết bị tiên tiến, hiện đại.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
77	Hoàn thiện và triển khai chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu đối với khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015

78	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU ngày 27/11/2013 của Thành Ủy thực hiện Nghị quyết 24 -NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
79	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
80	Xây dựng mô hình dự báo khí tượng, thời tiết cho Thành phố; xây dựng và triển khai Đề án phối hợp trong công tác quản lý khí tượng thủy văn của Thành phố với các cơ quan Nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
81	Xây dựng và triển khai quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
82	Đầu tư xây dựng giai đoạn II Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2018
IV. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong mọi tình huống				
1	Xây dựng Trung tâm giáo dục Quốc phòng, an ninh Thành phố có quy mô tiếp nhận 25.000 sinh viên, hoàn thành dự án công trình Trường bắn Phú Mỹ Hưng và công trình Trung đoàn Gia định (giai đoạn 2).	Bộ Tư lệnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020
2	Thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”	Công an Thành phố	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
3	Thực hiện Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21/9/2009 của Thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020	Công an Thành phố	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm

4	Triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án quy hoạch ngành phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố ngang tầm các nước trong khu vực	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng mô hình cứu nạn - cứu hộ của Lực lượng Cảnh sát PC&CC đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo cán bộ Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
V. Triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa				
1	Triển khai Kế hoạch hội nhập tổng thể và dài hạn của Thành phố, triển khai chỉ thị 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư về “Tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

2	Triển khai Chương trình tổng thể về công tác thông tin tuyên truyền và quảng bá hình ảnh phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập của Thành phố	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng chương trình xúc tiến Thương mại và Đầu tư đến năm 2020	Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	2014 - 2015
VI. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền gắn với xây dựng chính quyền đô thị; tăng cường công tác cải cách tư pháp				
1	Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính theo định kỳ và đột xuất	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
3	Đề án Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn TP đến năm 2020	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn TP	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Đề án Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp, các lĩnh vực giám định tư pháp trên địa bàn TP đến năm 2015	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015

6	Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015
7	Hoàn thiện mô hình ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông các cấp nhằm hoàn chỉnh nền tảng Chính phủ điện tử, đảm bảo phục vụ hiệu quả nhanh chóng cho người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng